

Chiến lược ứng phó của học sinh với bắt nạt trực tuyến

Trần Văn Công*, Nguyễn Phương Hồng Ngọc,
Ngô Thùy Dương, Nguyễn Thị Thắm

*Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN,
144 Xuân Thủy, Cây Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 9 tháng 6 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 7 năm 2015; chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2015

Tóm tắt: Bài viết đề cập tới một nghiên cứu nhằm tìm hiểu mối quan hệ giữa bắt nạt trực tuyến và cách ứng phó của học sinh trung học khi các em bị bắt nạt trực tuyến. 736 học sinh của 8 trường THCS và THPT ở Hà Nội, Hà Nam và Hải Dương đã tham gia vào nghiên cứu này. Kết quả cho thấy 183 học sinh (chiếm 24% tổng số khách thể nghiên cứu) là nạn nhân của ít nhất một hình thức bắt nạt trực tuyến. Mức độ và hình thức bị bắt nạt ở nạn nhân có sự khác biệt xét về mặt giới tính, khu vực sống, độ tuổi và cấp học. Nạn nhân thường ít chia sẻ việc mình bị bắt nạt, và lảng tránh vấn đề này, tuy vậy các em nhận thức được sự nghiêm trọng của bắt nạt trực tuyến, coi đó không phải chuyện bình thường chỉ xảy ra trên mạng.

Từ khóa: Chiến lược ứng phó, bắt nạt, bắt nạt trực tuyến, học sinh.

1. Đặt vấn đề

Bắt nạt luôn là một vấn nạn trong trường học [1]. Vấn đề này đã trở thành trung tâm của nhiều nghiên cứu từ năm 1970. Tuy nhiên, một hình thức mới của bắt nạt được gọi là bắt nạt trực tuyến hiện đang trở thành vấn đề đáng lo ngại trong thế kỉ XXI. Thay vì việc bắt nạt chỉ diễn ở trường, học sinh bắt đầu sử dụng công nghệ như máy tính và điện thoại di động để bắt nạt lẫn nhau [2].

Đặc biệt, trong những năm trở lại đây, cùng với sự phát triển nhanh chóng và phổ biến của mạng internet và các phương tiện công nghệ như máy tính, điện thoại di động, học sinh là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến có xu hướng

tăng lên [3, 4]. Tại nhiều nước trên thế giới, bắt nạt trực tuyến được xem là một vấn đề đáng báo động và có ảnh hưởng tiêu cực đến rất nhiều thanh thiếu niên [3, 5, 6].

Bắt nạt trực tuyến là một hình thức mới và để lại hậu quả nghiêm trọng hơn so với những hình thức bắt nạt, bạo lực học đường khác [7]. Trên thế giới cũng như tại Việt Nam, nhiều trường hợp học sinh bị bắt nạt trực tuyến đã xảy ra và để lại hậu quả là những vụ tự sát thương tâm được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Có thể thấy, đây là hình thức bắt nạt vô cùng nguy hiểm bởi hậu quả nó để lại không chỉ là những vết thương trên thân thể như bắt nạt thông thường, nó tác động đến mối quan hệ xã hội, học tập, gây ra sự tổn thương tâm lí, tinh thần, nghiêm trọng hơn là có thể ảnh hưởng đến cả tính mạng của học sinh [2]. Đáng

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-978205905
Email: congtrv@vnu.edu.vn

chú ý là bắt nạt trực tuyến đã và đang xảy ra nhiều nhất ở thanh thiếu niên, lứa tuổi tiếp xúc nhiều với mạng internet và các thiết bị điện tử nhưng các em chưa có đủ kinh nghiệm và suy nghĩ chín chắn để ứng phó khi gặp phải những tình huống khó khăn như bị bắt nạt [8], [9]. Tuy nhiên, một điều rõ ràng là những tác động tiêu cực của bắt nạt trực tuyến có thể được giảm nhẹ đến một mức độ nào đó bằng cách áp dụng các chiến lược ứng phó [10].

2. Một số khái niệm

2.1. Bắt nạt trực tuyến¹

Bắt nạt trực tuyến là khái niệm với rất nhiều tên gọi khác nhau. Những nghiên cứu đầu tiên về vấn đề này sử dụng những khái niệm như quấy rối trên mạng (online harassment) [11], quấy rối trực tuyến (cyber-harassment) [2].

Bill Belsey (2005), nhà giáo dục người Canada là người đầu tiên đưa ra một cách khái quát nhất khái niệm “bắt nạt trực tuyến” (cyberbullying) là sử dụng thông tin và sự kết nối công nghệ thông tin như là thư điện tử, điện thoại di động hay tin nhắn văn bản, trang web cá nhân với dự định làm hại đến danh dự ai đó một cách cố ý, lặp đi lặp lại, hành vi mang tính thù địch bởi một cá nhân hay một nhóm [12].

Kế thừa và phát triển từ những công trình trước đó, trong một số nghiên cứu thời gian gần đây, khái niệm bắt nạt trực tuyến được đưa ra cụ thể hơn về mặt cách thức và phương tiện sử dụng để bắt nạt. Bauman (2007) và một số nhà nghiên cứu đã định nghĩa bắt nạt trực tuyến là bắt nạt bằng lời nói hoặc quan hệ thực hiện bằng cách sử dụng phương tiện truyền thông điện tử hoặc thiết bị công nghệ không dây, là sự gây hấn xảy ra thông qua các thiết bị công nghệ

hiện đại, đặc biệt là điện thoại di động và mạng internet [13, 14, 15]; là gửi và đăng tải những tin nhắn hoặc hình ảnh có hại hoặc ác ý bằng cách sử dụng mạng internet hoặc các phương tiện kết nối kỹ thuật số khác [16]; là việc sử dụng internet hoặc các thiết bị kết nối kỹ thuật số để xúc phạm hay đe dọa ai đó [17]; là bắt nạt thông qua các công cụ liên lạc điện tử như email (thư điện tử), điện thoại, tin nhắn hay các trang web [18]; là việc sử dụng công nghệ truyền thông hiện đại để gửi xúc phạm hoặc đe dọa tin nhắn trực tiếp cho nạn nhân hoặc gián tiếp cho người khác, để chuyển thông tin liên lạc bí mật hoặc hình ảnh của nạn nhân cho người khác xem một cách công khai [19, 20]; là tình huống mà một ai đó có chủ đích, quấy rầy lặp đi lặp lại, lấy ra làm trò đùa, đối xử tàn tệ với một người khác trên phương tiện truyền thông xã hội, qua tin nhắn hay những con đường trực tuyến khác [3].

Bắt nạt trực tuyến có những đặc điểm khác biệt so với bắt nạt mặt đối mặt truyền thống [3, 21]. Hiện tượng này xảy ra thông qua việc sử dụng công nghệ như là điện thoại di động hay internet [12, 16, 14]. Do vậy, thủ phạm có thể giấu tên [22] hoặc giữ khoảng cách giữa họ và nạn nhân [21]. Bắt nạt trực tuyến cũng có tính chất xảy ra lặp đi lặp lại giống như bắt nạt truyền thống [3, 22, 23]. Môi trường mạng internet giúp thủ phạm dễ dàng để thực hiện việc bắt nạt ở bất cứ nơi nào nên có thể tác động đến nạn nhân 24/7 [3].

Từ đó, chúng tôi rút ra khái niệm bắt nạt trực tuyến như sau: Bắt nạt trực tuyến nằm trong hình thức bắt nạt gián tiếp, xảy ra khi một người hoặc một nhóm người (thủ phạm) thực hiện hành vi bắt nạt thông qua các tiện ích và ứng dụng trên internet hướng tới việc làm tổn thương tinh thần, tâm lý của người khác (nạn nhân) một cách cố chủ ý, lặp đi lặp lại và có thái độ đe dọa, thù địch.

¹ Tiếng Anh là cyberbullying

2.2. Ứng phó

Những tình huống, những khó khăn tâm lí xuất hiện phổ biến như stress đã hướng các nhà nghiên cứu tâm lí quan tâm tới việc tìm hiểu cách ứng phó như thế nào. Xuất phát điểm cho những nghiên cứu về thuật ngữ ứng phó ngày nay là nghiên cứu với thuật ngữ cơ chế phòng vệ (defense mechanism) của nhà tâm thần học nổi tiếng Sigmund Freud. Haan (1963) đã phát triển thuật ngữ này với 20 cơ chế cái Tôi (Ego mechanisms) và 10 cơ chế ứng phó (coping mechanisms). Hiểu ứng phó trong thuật ngữ Ego, ứng phó có mục đích và liên quan đến việc lựa chọn, trong khi cơ chế phòng vệ mang tính khuôn mẫu. Thuật ngữ ứng phó (coping) không được nhắc đến trong các từ khóa tóm tắt trong các nghiên cứu tâm lí học cho đến năm 1967. Sau đó, các hình thức gọi khác nhau được sử dụng như phong cách ứng phó, khả năng ứng phó (coping style, coping resources), v.v. [24].

Trong những nghiên cứu sau này, ứng phó có thể được định nghĩa là tổng thể nỗ lực nhận thức và hành vi cá nhân sử dụng để giảm ảnh hưởng của căng thẳng [25]. Snyder và Dinoff (1999) đã đưa ra một định nghĩa có sự tổng hợp nhiều quan điểm trước đó: ứng phó là một phản ứng nhằm giảm bớt gánh nặng về thể chất, tình cảm và tâm lí có liên quan đến các sự kiện cuộc sống căng thẳng và phức tạp hàng ngày [26]. Theo DeLongis và cộng sự (2011) trong một nghiên cứu về ứng phó với stress, định nghĩa ứng phó là sự nỗ lực nhận thức và thực hiện các hành vi để giải quyết vấn đề [27].

Tác giả Phan Thị Mai Hương định nghĩa về cách ứng phó và phân biệt với chiến lược ứng phó: "...hành vi ứng phó là cách mà cá nhân thể hiện sự tương tác của mình với hoàn cảnh tương ứng với logic của riêng họ, với ý nghĩa trong cuộc sống của con người và với những khả năng tâm lí của họ". Định nghĩa về cách

ứng phó và phân biệt với chiến lược ứng phó, tác giả chỉ ra rằng: "Chiến lược ứng phó là sự ứng phó một cách chủ động, có dự định trước một tình huống xảy ra. Cách ứng phó là những phương thức ứng phó cụ thể hơn trước một tình huống, một hoàn cảnh nhất định. Trong một chiến lược ứng phó có thể có nhiều cách ứng phó khác nhau. trong một số trường hợp, chiến lược ứng phó có thể hiểu như cách ứng phó" [28].

Từ đó, chúng tôi đưa ra khái niệm về ứng phó như sau: *Ứng phó là tương tác, đối mặt, giải quyết vấn đề của cá nhân hay giữa các cá nhân trong những tình huống bất thường, khó khăn. Khái niệm này còn được dùng để mô tả sự phản ứng của cá nhân trong các tình huống khác nhau.*

Như vậy, từ khái niệm của các thành tố đã nêu ở trên, chúng tôi rút ra khái niệm sau: *Ứng phó với bất nạt trực tuyến là sự tương tác, đối mặt, giải quyết vấn đề của nạn nhân khi bị một người hoặc một nhóm người (thủ phạm) thực hiện hành vi bất nạt thông qua các tiện ích và ứng dụng trên internet hướng tới việc làm tổn thương tinh thần, tâm lí của họ một cách có chủ ý, lặp đi lặp lại và có thái độ đe dọa, thù địch.*

3. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành một nghiên cứu với sự tham gia của 763 học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 tại 8 trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hà Nam và Hải Dương. Trong đó có 333 học sinh THCS và 430 học sinh THPT. Độ tuổi trung bình của các học sinh tham gia vào nghiên cứu là 15. Khách thể nghiên cứu tương đối đồng đều về mặt giới tính, gồm 415 học sinh nữ (chiếm 55,5%) và 333 học sinh nam (chiếm 44,5%).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng thang đo bất nạt trực tuyến được xây dựng

trong bài viết “*Xây dựng thang đo bắt nạt trực tuyến cho học sinh Việt Nam*”² (2015) để khảo sát thực trạng bắt nạt trực tuyến. Thang đo được thiết kế bao gồm 22 câu với 1 nhân tố, mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời thể hiện mức độ của mỗi hành vi mà nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến: 0 = Không bao giờ; 1 = Hiếm khi; 2 = thỉnh thoảng; 3 = Thường xuyên.

Tiếp theo là bảng hỏi xác định thủ phạm của nạn nhân nhằm mục đích khảo sát mức độ nhận biết thủ phạm của học sinh khi bị bắt nạt trực tuyến. Bảng hỏi gồm 9 loại đối tượng có thể là thủ phạm bắt nạt, trong đó có sự phân biệt thủ phạm về giới tính, cá nhân/ nhóm, mức độ quen biết với nạn nhân. Câu trả lời cho các đối tượng có thể là thủ phạm bắt nạt là 3 lựa chọn: “Không”, “Không chắc”, “Có”.

Nghiên cứu về cách ứng phó, chúng tôi sử dụng thang đo gồm 30 câu với 4 nhân tố. Thang đo được đưa ra dựa trên việc tham khảo công trình nghiên cứu của Hana Machackova và cộng sự (2013) về chiến lược ứng phó cho nạn nhân của bắt nạt trực tuyến [44]. Ngoài ra, dựa trên sự tìm hiểu thực tế và qua điều tra thử, chúng tôi đã bổ sung thêm một số cách ứng phó. Thang đo được thiết kế theo bảng với 3 câu hỏi: *Khi em bị bắt nạt, tần suất (mức độ thường xuyên) sử dụng các chiến lược ứng phó của em như thế nào?* với câu trả lời là các lựa

chọn thể hiện tần suất sử dụng các cách ứng phó: 1 = Em không làm như vậy; 2 = Em hiếm khi làm như vậy; 3 = Em thường xuyên làm như vậy; 4 = Em luôn luôn làm như vậy; *Khi sử dụng các chiến lược ứng phó này, em cảm thấy hiệu quả như thế nào trong việc làm em cảm thấy thoải mái hơn? và khi em sử dụng những chiến lược ứng phó này, chúng có hiệu quả cho việc ngăn chặn bắt nạt như thế nào?* với câu trả lời là các lựa chọn cho thấy mức độ hiệu quả về mặt cảm xúc và hiệu quả trong việc ngăn chặn bắt nạt của cách ứng phó do học sinh đánh giá: 1 = Không hiệu quả; 2 = Hiệu quả một chút; 3 = Hiệu quả nhiều; 4 = Rất hiệu quả.

Trước khi lấy số liệu thực tế tại các trường THCS và THPT, chúng tôi đã tiến hành điều tra thử trên 15 học sinh (8 học sinh THCS và 7 học sinh THPT). Tất cả số liệu sau khi đã thu thập được trên 763 học sinh xử lý bằng phần mềm IBM SPSS 22, sử dụng một số phân tích thống kê mô tả, tương quan, so sánh, phân tích nhân tố và hồi quy tuyến tính.

4. Kết quả nghiên cứu

Về thực trạng bắt nạt trực tuyến, chúng tôi xác định có 183 học sinh (chiếm 24% tổng số khách thể nghiên cứu) là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến. Cụ thể:

Bảng 1. Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) nạn nhân của bắt nạt trực tuyến²

Mức độ bị bắt nạt trực tuyến	Số lượng (học sinh)	Tỉ lệ (%)
Không bao giờ bị bắt nạt	580	76,0
Thỉnh thoảng bị bắt nạt bởi ít nhất 1 hình thức	107	14,0
Thường xuyên bị bắt nạt bởi ít nhất 1 hình thức	76	10,0

² Trần Văn Công, Nguyễn Phương Hồng Ngọc, Ngô Thùy Dương, Nguyễn Thị Thắm (2015), Xây dựng thang đo bắt nạt trực tuyến cho học sinh Việt Nam, Ki yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc lần thứ V, NXB Giáo dục, tr.537-548, ISBN: 978-604-0-07475-1.

Về đặc điểm của nạn nhân, số liệu điều tra cho thấy tỉ lệ học sinh ở nông thôn bị bắt nạt trực tuyến (có 112 em, chiếm 61,2%) cao hơn ở thành thị (có 71 em, chiếm 38,8%). Học sinh ở nông thôn được tiếp xúc với các phương tiện công nghệ thông tin muộn hơn so với học sinh ở thành thị. Hơn nữa, mức độ giám sát của cha mẹ hay người lớn là rất ít do trình độ dân trí, học vấn, các em ít bị quản lí và dạy cách sử dụng internet một cách đúng đắn. Về giới tính, tỉ lệ nạn nhân là nam (có 105 em, chiếm 59,0%) nhiều hơn nữ (có 73 em, chiếm 41,0%). Điều này hoàn toàn dễ hiểu do các em nam thường hiếu động, nghịch ngợm, hay trêu chọc nhau hơn so với các em nữ. Về cấp học, học sinh cấp THPT là nạn nhân (có 93 em, chiếm 50,8%) nhiều hơn học sinh cấp THCS (có 90 em, chiếm 49,2%). Về độ tuổi, chiếm tỉ lệ cao nhất là học sinh 14 tuổi (có 48 em, chiếm 26,2%), tỉ lệ thấp nhất là học sinh 18 tuổi (10 em, chiếm 5,5%). Nạn nhân độ tuổi 14 chiếm tỉ lệ cao nhất do đây là độ tuổi các em suy nghĩ còn non nớt, những thay đổi về mặt thể chất và tâm lí khiến các em nhạy cảm hơn với các vấn đề xung quanh, không kiểm chế được ức chế, có những biến đổi tâm lí thất thường, nên dễ có những hành vi bắt nạt lẫn nhau. Ngược lại, lứa tuổi 18 trưởng thành và chín chắn hơn trong suy nghĩ và hành động, có “tính người lớn”, các em đã biết cân nhắc về những hành vi của mình [29].

Về mức độ sử dụng internet, kết quả cho thấy đa số nạn nhân là những em thường xuyên sử dụng internet hàng ngày (có 110 em, chiếm 60,8%); có 43 em truy cập internet một vài lần/tuần (chiếm 23,8%). Trong khi đó, số lượng các em không bao giờ truy cập internet là 4 em (chiếm 2,2%), rất hiếm khi là 9 em (chiếm 5,0%). Về phương tiện sử dụng để truy cập internet, nạn nhân truy cập internet bằng điện thoại di động nhiều nhất (có 103 em, $M^3=$

0,57). Điều này có thể do hiện nay các loại điện thoại thông minh (smart phone) rất phổ biến, có thể dùng để truy cập internet ở bất cứ đâu và bất cứ khi nào. Theo quan sát của chúng tôi khi điều tra thông tin, phần lớn học sinh đều có sử dụng điện thoại. Máy tính bảng, Ipad là phương tiện mà không phải gia đình nào cũng có điều kiện để mua cho con mình nên số lượng học sinh sử dụng Ipad để truy cập internet là rất ít (có 42 em, $M= 0,23$). Hầu như mỗi gia đình đều có một chiếc máy tính và có rất nhiều quán internet, chính vì vậy mà số lượng các em sử dụng máy tính dùng chung (có 64 em, $M= 0,35$) và máy tính cá nhân (có 70 em, $M= 0,39$) để truy cập internet cũng rất nhiều. Địa điểm mà nạn nhân thường truy cập internet nhiều nhất là ở phòng riêng ($M= 0,65$), và ở nơi công cộng như quán quán net, quán cà phê, v.v. ($M= 0,34$).

Ba hành vi bắt nạt trực tuyến mà học sinh gặp phải nhiều nhất là *ché giấu những điểm xấu trong ảnh mà em đăng lên* ($M = 0,29$, có 16 em thường xuyên bị bắt nạt, (chiếm 2,2%); có 27 học sinh thỉnh thoảng bị bắt nạt, (chiếm 3,7%)), sau đó là *đặt và gọi em bằng biệt danh xấu trong các bình luận trên mạng* (có 205 em chọn, $M = 0,28$) và *nhiều bạn chặn tài khoản, hủy kết bạn, lảng tránh không nói chuyện với em* (có 203 em chọn, $M = 0,28$). Những hành vi này gây tác động mạnh đến nạn nhân. Trong một khoảng thời gian ngắn, với sự tác động trực tiếp của hành vi bắt nạt sẽ gây áp lực cho nạn nhân.

Ba hành vi của thủ phạm mà nạn nhân ít bị bắt nạt nhất là: *Lập trang/nhóm trên mạng xã hội bôi xấu em công khai (ví dụ như các trang anti, hội người ghét,...)* ($M = 0,12$, có 15 em thỉnh thoảng bị bắt nạt (chiếm 2,0%) và có 9 em thường xuyên bị bắt nạt (chiếm 1,2%), 93% học sinh không bao giờ bị bắt nạt bởi hành vi này), *gửi đường link dẫn đến những hình ảnh hoặc video không hay của em cho người khác xem* (105 em, $M = 0,14$) và *gửi đường link những*

³ M = Mean, Điểm trung bình

chuyện xấu, tin đồn về em để mọi người đọc (110 em, $M = 0,15$). Qua số liệu thống kê, chúng tôi thấy được các nạn nhân ít bị thủ phạm bắt nạt bởi hành vi bắt nạt có tính phức tạp và cần nhiều thời gian, những hành vi bắt nạt này cũng ít có tác động ngay lập tức đến nạn nhân.

Về sự nhận biết của nạn nhân về thủ phạm, kết quả cho thấy khác với hình thức bắt nạt mặt đối mặt thường thấy, ở nạn nhân của hình thức bắt nạt trực tuyến có một tỉ lệ đáng kể các em không xác định được chắc chắn thủ phạm bắt nạt mình là ai. Điều này làm tăng thêm khó khăn để giải quyết hiện tượng bắt nạt trực tuyến, vì thủ phạm có thể giấu mặt, khó xác định. Kết quả cho thấy nạn nhân bị bắt nạt nhiều nhất bởi một bạn học cùng trường với em ($M= 0,77$), tiếp sau đó là một nhóm bạn cùng trường với em ($M=0,65$) và ít nhất bởi một nhóm bạn em quen trên mạng ($M= 0,47$). Những bạn hay nhóm bạn cùng trường có nguy cơ cao là thủ phạm bởi học sinh cùng trường đã quen biết nhau, thủ phạm dễ dàng tìm ra những đặc điểm, thông tin cá nhân cần thiết để bắt nạt nạn nhân. Tỉ lệ lựa chọn “không chắc” cao nhất thuộc về 3 nhóm đối tượng là người bạn quen trên mạng, một bạn học cùng trường với em, và một người em không quen biết, điều này là dễ hiểu bởi cả ba nhóm đối tượng đều khá “mơ hồ” và khó xác định. Những bạn học cùng lớp (nam hay nữ) thì dễ đoán hơn về khả năng là thủ phạm.

Về cách ứng phó của học sinh khi bị bắt nạt, kết quả điều tra cho thấy:

Điểm trung bình của nhân tố Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức là cao nhất ($M=2,21$) trong khi nhân tố Ứng phó bằng cách trả đũa là thấp nhất ($M=1,95$), sau đó đến Ứng phó bằng cách chia sẻ ($M=1,99$), điều này nói lên rằng khi bị bắt nạt trực tuyến, nạn nhân có xu hướng ứng

phó bằng suy nghĩ về vấn đề xảy ra, ít nạn nhân muốn trả thù lại thủ phạm. Đồng thời, học sinh ít chia sẻ với người lớn như cha mẹ, thầy cô những vấn đề, khó khăn mà mình đang gặp phải, đặc biệt là bị bắt nạt. Tuy nhiên, các em ít lảng tránh khi bị bắt nạt trực tuyến.

Kết quả trong Bảng 3 cho thấy, đa số nạn nhân thường ít chia sẻ việc mình bị bắt nạt với cha mẹ, thầy cô, hoặc những người có liên quan, có thể giải quyết được như người quản lí trang mạng hay công an. Kết quả cho thấy rất ít nạn nhân ứng phó bằng cách em kể về việc mình bị bắt nạt với bố mẹ em để tìm cách ngăn chặn (không bao giờ là 42,9%, hiếm khi là 25,7%, thường xuyên là 13,4%, luôn luôn là 18,1%), chỉ đứng sau cách ứng phó nạn nhân ít lựa chọn nhất là em báo công an. Đối với con cái thì bố mẹ luôn là người thân thiết, đáng tin cậy nhất. Mặc dù vậy, khi bị bắt nạt trực tuyến hay gặp các vấn đề thì các em lại ít chia sẻ với họ. Một mặt, các em có “tính người lớn”, muốn tự giải quyết vấn đề của mình, hoặc sợ bố mẹ lo lắng cho mình, sợ bố mẹ không cho sử dụng mạng internet, có những em thì ngại chia sẻ và coi đó là những việc riêng tư, sợ bố mẹ biết sẽ làm cho chuyện lớn hơn, nhiều người biết hơn. Tuy nhiên, dù ít chia sẻ với cha mẹ nhưng có nhiều nạn nhân có xu hướng tìm lời khuyên từ bạn bè/người lớn nhiều hơn (thường xuyên chiếm 18,4%, luôn luôn chiếm 23,3%). Học sinh lứa tuổi này rất coi trọng quan hệ bạn bè, mọi chuyện đều có thể chia sẻ với bạn bè, do vậy các em khi gặp vấn đề nào đó đa số thường chia sẻ với bạn bè [29]. Khi so sánh các cách thức ứng phó theo giới tính, có sự khác biệt giữa nam nữ về chia sẻ, cụ thể nữ giới có xu hướng chia sẻ nhiều hơn nam giới ($F=4,268$; $p = 0,039$).

Bảng 2. Điểm trung bình của các nhân tố ứng phó

Nhân tố	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức	2,21	0,68
Ứng phó bằng cách né tránh	2,13	0,79
Ứng phó bằng cách chia sẻ	1,99	0,70
Ứng phó bằng cách trả đũa	1,95	0,80

Bảng 3. Tỷ lệ phần trăm (%) ở mỗi phương án trả lời theo nhóm nhân tố chiến lược ứng phó

Nhân tố	Không bao giờ (%)	Hiếm khi (%)	Thường xuyên (%)	Luôn luôn (%)
Ứng phó bằng cách chia sẻ				
Em kể về việc mình bị bắt nạt với bố mẹ em để tìm cách ngăn chặn	42,9	25,7	13,4	18,1
Em tìm kiếm lời khuyên ở trên mạng	40,9	24,0	15,5	19,6
Em tìm lời khuyên từ bạn bè/ người lớn	35,9	22,4	18,4	23,3
Em kể về việc mình bị bắt nạt với thầy cô giáo để tìm cách ngăn chặn	49,0	23,2	13,1	14,7
Em báo việc này với người quản lí trang mạng đó	41,1	20,9	21,1	17,0
Em báo công an	59,1	17,7	11,5	11,7
Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức				
Em coi đó là chuyện bình thường	43,6	22,6	18,1	15,7
Em nghĩ là những sự việc như vậy là những điều bình thường hay xảy ra trên mạng internet	37,4	26,3	18,0	18,3
Em nghĩ là những thứ như thế không thể làm em bị tổn thương	40,6	26,1	14,7	18,5
Em nghĩ rằng chuyện đó không có gì là nghiêm trọng	46,6	23,9	16,1	13,5
Em không chú ý đến nó	35,6	22,3	18,0	24,1
Em quyết định bỏ qua việc này	40,1	21,3	19,7	18,8
Em nghĩ việc đó chỉ xảy ra trên mạng, nó không phải là thật	45,3	25,3	15,6	13,8
Ứng phó bằng cách trả đũa				
Em làm điều giống thế hoặc tương tự với người đó qua mạng hoặc qua điện thoại (bắt nạt lại qua mạng hoặc điện thoại)	63,2	17,3	10,3	9,2
Em làm điều gì đó tương tự với người đó trong cuộc sống thực (bắt nạt lại trong đời thực)	64,0	17,3	9,6	8,9
Em lưu lại bằng chứng của việc bắt nạt để trả thù sau này	50,2	18,1	15,8	15,8
Ứng phó bằng cách né tránh				
Em xóa tên người bắt nạt mình trong danh sách liên lạc	44,3	26,2	11,9	17,2
Em xóa hồ sơ cá nhân trên trang web nơi em bị bắt nạt	52,1	20,3	12,3	15,3
Em chặn tài khoản để người bắt nạt em không liên lạc với em được	35,6	24,7	15,6	24,0

Không chỉ có vậy, đáng quan tâm là có 35,1% tổng số nạn nhân thường xuyên và luôn luôn tìm kiếm lời khuyên ở trên mạng, đây có thể được xem là một cách khá phổ biến mà học sinh hay bất cứ ai thường sử dụng khi có thắc mắc hay khó khăn muốn tìm kiếm thông tin như lời khuyên, kinh nghiệm để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, nhược điểm của cách ứng phó này xuất phát từ tính không chính xác của các thông tin trên mạng, nó có thể là những thông tin không xác thực, có thể gây hại thêm cho nạn nhân.

Điều đáng mừng là qua kết quả trên, chúng ta thấy nạn nhân có xu hướng suy nghĩ, nhận thức được sự nghiêm trọng của bắt nạt trực tuyến. Đa số nạn nhân coi đó không phải chuyện bình thường, cũng không chỉ là chuyện chỉ xảy ra trên mạng. Bị bắt nạt trực tuyến hoàn toàn có thể khiến các em bị tổn thương. Điều này thể hiện qua cách ứng phó *em nghĩ việc đó chỉ xảy ra trên mạng, nó không phải là thật* (có 70,6% nạn nhân chọn không bao giờ và hiếm khi) là cách ứng phó mà nạn nhân lựa chọn ít nhất.

Đồng thời, phần lớn nạn nhân không trả đũa lại thủ phạm. Đa số nạn nhân không làm điều giống như điều thủ phạm đã làm với mình để trả thù thủ phạm (có 63,2% nạn nhân chọn không bao giờ làm điều giống thế hoặc tương tự với người đó qua mạng hoặc qua điện thoại (bắt nạt lại qua mạng hoặc điện thoại, có 64,0% nạn nhân chọn không bao giờ làm điều gì đó tương tự với người đó trong cuộc sống thực (bắt nạt lại trong đời thực), 50,2% nạn nhân chọn không bao giờ lưu lại bằng chứng của việc bắt nạt để trả thù sau này).

Cũng theo kết quả trình bày tại Bảng 3, đa số nạn nhân có xu hướng ít né tránh hay lảng tránh khi bị bắt nạt trực tuyến. Việc chặn hay xóa các thông tin cá nhân hoặc tài khoản chỉ có tác dụng ngay tại thời điểm bắt nạt bắt đầu xảy

ra. Tuy nhiên, về lâu dài, những cách ứng phó này không thể giải quyết triệt để ngay được. Cách ứng phó *em chặn tài khoản để người bắt nạt em không liên lạc với em* được nạn nhân lựa chọn ứng phó nhiều nhất vì việc làm này vô cùng đơn giản, dễ dàng và nhanh chóng chỉ với vài thao tác, cách này có tác dụng tức thời, giúp cho nạn nhân tạm thời ngăn chặn được hành vi của thủ phạm. Cách ứng phó *em xóa hồ sơ cá nhân trên trang web nơi em bị bắt nạt* có lựa chọn ít nhất là vì học sinh chỉ là người dùng, một trang web không phải do các em quản lí, do đó các em không thể tự xóa bất cứ thông tin nào khi chưa có sự cho phép của chủ trang web đó. Đồng thời, việc xóa hồ sơ cá nhân chỉ là giải pháp tạm thời, trước đó, để thực hiện được hành vi bắt nạt, thủ phạm có thể đã có hết những thông tin nạn nhân công khai trên mạng.

Hiệu quả các cách ứng phó

Đánh giá hiệu quả của các cách ứng phó với việc giúp cảm thấy thoải mái hơn, cách ứng phó được nạn nhân đánh giá là có hiệu quả nhất trong việc giúp các em cảm thấy thoải mái hơn là *Em không chú ý đến nó* ($M=2,67$). Cách ứng phó *em làm điều gì đó tương tự với người đó trong cuộc sống thực (bắt nạt lại trong đời thực)* là cách nạn nhân đánh giá có hiệu quả thấp nhất.

Cách ứng phó được nạn nhân đánh giá có hiệu quả cao nhất với việc ngăn chặn bắt nạt trực tuyến là *em chặn tài khoản để người bắt nạt em không liên lạc với em* được ($M = 2,37$); *em tìm lời khuyên từ bạn bè/ người lớn* ($M = 2,38$); *em báo việc này với người quản lí trang mạng đó* ($M = 2,38$).

Mối quan hệ giữa bắt nạt trực tuyến và cách ứng phó của học sinh khi bị bắt nạt

Xem xét tương quan giữa các nhân tố, kết quả như sau:

Bảng 4. Bảng tương quan giữa 5 nhóm nhân tố

Nhân tố	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
(1) Bất nạt trực tuyến	1				
(2) Ứng phó bằng cách chia sẻ	0,045	1			
(3) Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức	0,099*	0,329**	1		
(4) Ứng phó bằng cách trả đũa	0,223**	0,345**	0,220**	1	
(5) Ứng phó bằng cách né tránh	0,039	0,333**	0,277**	0,230**	1

Ghi chú: ** Tương quan có ý nghĩa thống kê ở mức 0,01 (2 đuôi)

Theo bảng tương quan, chúng tôi thấy có tương quan trung bình giữa ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức với ứng phó bằng cách chia sẻ ($r=0,329^{**}$). Tương quan trung bình giữa ứng phó bằng cách chia sẻ với ứng phó bằng cách trả đũa ($r=0,345^{**}$). Tương quan trung bình giữa ứng phó bằng cách chia sẻ với ứng phó

bằng cách né tránh ($r=0,333^{**}$). Sự tương quan này cho thấy một số học sinh ứng phó bằng cách chia sẻ nhiều thì cũng sẽ ứng phó nhiều bằng suy nghĩ, nhận thức nhiều, một số học sinh ứng phó bằng cách chia sẻ nhiều thì ứng phó bằng cách trả đũa hay bằng cách né tránh cũng nhiều.

Tính hồi quy

Bảng 5. Tổng hợp các trị số trong phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

	Ứng phó bằng cách chia sẻ	Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức	Ứng phó bằng cách né tránh	Ứng phó bằng cách trả đũa	
Giá trị tương quan bội R	$R = 0,268$	$R = 0,146$	$R = 0,330$	$R = 0,161$	
Hệ số xác định bội R^2	0,072	0,021	0,026	0,109	
P	Trung bình tần suất bị bất nạt	0,061	0,015	0,103	0,000
	Khu vực sống	0,000	0,350	0,047	0,000
	Cấp học	0,000	0,105	0,082	0,035
	Năm sinh	0,042	0,625	0,997	0,660
	Giới tính	0,002	0,880	0,080	0,550
	Mức độ sử dụng internet	0,842	0,904	0,801	0,033

Ứng phó bằng cách chia sẻ: $R=0,268$ và tất cả 6 yếu tố này chỉ giải thích được 7,2% ($R^2=0,072$) sự thay đổi của tần suất học sinh ứng phó bằng cách chia sẻ. Khu vực sống, cấp học, giới tính, năm sinh là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán tần suất học sinh ứng phó bằng cách chia sẻ. Các yếu tố khác không có hoặc có rất ít ảnh hưởng đến tần suất học sinh ứng phó bằng cách chia sẻ.

Ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức: $R=0,146$ và tất cả 6 yếu tố này chỉ giải thích được 2,1% ($R^2=0,021$) sự thay đổi của tần suất học sinh ứng phó bằng nhận thức, suy nghĩ. Tần suất các em bị bất nạt là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán tần suất học sinh ứng phó bằng suy nghĩ, nhận thức.

Ứng phó bằng cách né tránh: $R=0,330$ và tất cả 6 yếu tố này chỉ giải thích được 2,6% ($R^2=0,026$) sự thay đổi của tần suất học sinh ứng phó bằng cách trốn tránh. Khu vực sống là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán tần suất học sinh ứng phó bằng cách trốn tránh.

Ứng phó bằng cách trả đũa: $R=0,161$ và tất cả 6 yếu tố này chỉ giải thích được gần 11% ($R^2=0,109$) sự thay đổi của tần suất học sinh ứng phó bằng cách trả đũa. Tần suất các em bị bắt nạt, khu vực sống, cấp học và mức độ các em sử dụng internet là là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán tần suất học sinh ứng phó bằng cách trả đũa.

5. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Mặc dù được nhận định là một hình thức bắt nạt mới [30] nhưng kết quả nghiên cứu với tỷ lệ 24% tổng số khách thể là nạn nhân đã cho thấy bắt nạt trực tuyến có mức độ ảnh hưởng khá rộng đối với học sinh THCS và THPT hiện nay. Tỷ lệ học sinh là nạn nhân trên tổng số khách thể ở một số nước trên thế giới có trình độ phát triển và tần suất sử dụng internet và các thiết bị công nghệ, điện tử cao trên thế giới được công bố trong các nghiên cứu và các cuộc khảo sát đều lớn hơn 20% như tại Mỹ (30% khách thể là nạn nhân) [3], Anh (chiếm 22% học sinh đã từng một lần trở thành nạn nhân của bắt nạt trực tuyến) [5], Ca- na - đa (chiếm 23,8% khách thể là nạn nhân) [6], v.v. Dựa trên kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi thấy rằng tỷ lệ ở Việt Nam có sự tương đồng (chiếm 24% tổng số khách thể là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến), thậm chí tỷ lệ nạn nhân ở Việt Nam còn lớn hơn tỷ lệ ở một số nước phát triển như Tây Ban Nha với học sinh cấp 2 là nạn nhân chiếm 5,9%, cao hơn là học sinh cấp 3 (chiếm 2,3%) [31], Nga (4,3% học sinh nói rằng các em có trải nghiệm bị bắt nạt trên mạng thường xuyên,

có 9,8% học sinh bị bắt nạt chỉ 1 đến 3 lần trong một năm) [32]. Điều này cho thấy tỷ lệ học sinh là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến tại Việt Nam đang ở mức đáng báo động, nhất là trong khi học sinh là đối tượng sử dụng và chịu ảnh hưởng từ internet rất nhiều, phổ biến nhưng lại khó để kiểm soát như hiện nay.

Hiện tượng bắt nạt này không chỉ xảy ra với học sinh ở khu vực thành thị mà còn ở khu vực nông thôn với tỷ lệ học sinh ở nông thôn bị bắt nạt trực tuyến (có 112 em, chiếm 61,2%) cao hơn ở thành thị (có 71 em, chiếm 38,8%). Điều này phần nào phù hợp với thực tế đang tồn tại là tình trạng sử dụng internet ở nông thôn còn bừa bãi, dù sử dụng nhiều nhưng chưa biết cách dùng đúng mục đích, an toàn. Không chỉ có vậy, thực tế cho thấy trình độ dân trí ở khu vực nông thôn nhiều nơi còn chưa cao, còn lạc hậu, việc kiểm soát các em truy cập internet có thể là khó khăn với gia đình.

So sánh với kết quả nghiên cứu của Trần Văn Công và cộng sự (2014) cho thấy ở lứa tuổi 9 đến 12 có điểm trung bình của bắt nạt trực tiếp là cao nhất ($M=0,98$) trong khi bắt nạt trực tuyến là thấp nhất ($M=0,08$) [33]. Như vậy xét về độ tuổi, theo kết quả khảo sát của chúng tôi, có vẻ nạn nhân của bắt nạt trực tuyến lứa tuổi 11 đến 18 tuổi có tỷ lệ cao hơn hẳn học sinh ở lứa tuổi khác. Điều này tương đồng với kết quả nghiên cứu trên thế giới về lứa tuổi 11 đến 18 tuổi - lứa tuổi có nguy cơ cao và tỷ lệ lớn là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến [2, 5, 6, 22].

Mặt khác, điều này cũng hoàn toàn trái ngược với tỷ lệ nạn nhân của bắt nạt truyền thống, khi mà số lượng học sinh bị bắt nạt giảm dần theo cấp học từ tiểu học đến THPT [34], nhưng với hình thức bắt nạt trực tuyến chúng tôi khảo sát, không có sự chênh lệch quá lớn về cấp học của nạn nhân (học sinh cấp THPT là nạn nhân (có 93 em, chiếm 50,8%), học sinh

cấp THCS (có 90 em, chiếm 49,2%). Điều này phần nào chứng tỏ rằng học sinh ở bất cứ cấp học nào cũng đều có thể có nguy cơ trở thành nạn nhân của bắt nạt trực tuyến.

Kết quả mà chúng tôi khảo sát về thực trạng bắt nạt trực tuyến có sự tương đồng với những kết quả nghiên cứu trên thế giới. Học sinh bị bắt nạt trực tuyến có xu hướng bị bắt nạt bởi các hành vi có tính chất đơn giản, nhanh chóng và có thể lặp lại nhiều lần và tác động đến nạn nhân trong khoảng thời gian thời gian ngắn như bị chế nhạo trên mạng, gọi biệt danh [22].

Một số nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra đặc điểm mang tính tiêu biểu của bắt nạt trực tuyến khác với hình thức bắt nạt truyền thống mặt đối mặt là là sự ẩn danh (giấu mặt) của thủ phạm, nạn nhân có thể không biết ai đang bắt nạt mình [3, 35]. Qua khảo sát, chúng tôi thấy có tồn tại điều này với một tỉ lệ đáng kể các em không xác định được chắc chắn thủ phạm bắt nạt mình là ai. Trong thực tế, để lập một tài khoản ảo hoàn toàn không khó và nhà mạng cũng không kiểm soát được hết vấn đề này. Điều đó làm tăng thêm khó khăn để giải quyết hiện tượng bắt nạt trực tuyến, vì thủ phạm có thể giấu mặt, khó xác định, khó giải quyết vấn đề.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nạn nhân đa phần ứng phó bằng cách chia sẻ việc mình bị bắt nạt với một ai đó ít hơn so với những cách ứng phó khác. Kết quả này khá ngược lại với kết quả của những nghiên cứu trước đây về bắt nạt trên thế giới, khi mà đa số nạn nhân có xu hướng tìm kiếm sự giúp đỡ hay kể cho người khác về tình trạng bắt nạt như cha mẹ, giáo viên, anh chị em, v.v., (75% nạn nhân nói cho người khác, [5]; 75,2% nạn nhân nói cho ai đó, [36]; có 95% nạn nhân nói rằng đã nói chuyện mình bị bắt nạt với một ai đó, [37]). Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy nạn nhân là nữ thường chia sẻ việc mình bị bắt nạt với người khác nhiều hơn nam. Sự khác biệt này

khá phổ biến trong một số nghiên cứu trên thế giới [38].

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cách học sinh ứng phó với bắt nạt trực tuyến có sự khác biệt với bắt nạt truyền thống. Điều này được chứng minh khi so sánh với kết quả nghiên cứu trước đây về bắt nạt tại Việt Nam, khi bị bắt nạt, học sinh có xu hướng tìm kiếm sự trợ giúp nhiều nhất [34], ngược lại, với bắt nạt trực tuyến, đa phần học sinh ít ứng phó bằng cách chia sẻ việc mình bị bắt nạt với một ai đó. Điều đáng quan tâm là kết quả chúng tôi khảo sát cho thấy việc báo cho công an biết mình bị bắt nạt trực tuyến là cách mà học sinh ít sử dụng nhất ($M=1,58$). Điều này khá trái ngược với những kết quả nghiên cứu trên thế giới, khi bị bắt nạt trực tuyến, đa phần học sinh có xu hướng gọi báo cho cảnh sát [5, 36].

Cùng với đặc điểm coi trọng quan hệ bạn bè của học sinh THCS và THPT [29], một số nguyên nhân khác như người lớn có thể có phản ứng quá mức, nếu bố mẹ các em biết thì họ sẽ tạm dừng việc em sử dụng điện thoại và internet, người lớn có thể không tin em, v.v. [37] có thể là những nguyên nhân dẫn đến việc nạn nhân có xu hướng chia sẻ việc mình bị bắt nạt với bạn bè nhiều hơn cha mẹ, thầy cô như kết quả chúng tôi thu được. Ngoài ra, kết quả từ nghiên cứu trước đây cũng cho thấy có 10% nạn nhân nói rằng người lớn đã không thể giúp gì, có 35% nạn nhân nói rằng bạn bè có thể giúp được nhiều hơn [37].

Ngoài ra, một số nghiên cứu trên thế giới cho thấy sự xuất hiện của đối tượng vừa là nạn nhân, vừa là thủ phạm của bắt nạt trực tuyến. Trường hợp này xảy ra khi học sinh đã từng bị bắt nạt sau đó trở thành thủ phạm đi bắt nạt người khác và ngược lại [39]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy một điều đáng mừng là nguy cơ tồn tại loại đối tượng này khá

thấp do phần lớn học sinh không ứng phó bằng cách trả đũa lại thủ phạm.

Học sinh nhận thức rằng không có cách nào để ngăn chặn bắt nạt trực tuyến [40]. Tuy nhiên, xem xét hiệu quả các cách ứng phó được đánh giá từ chính nạn nhân, chúng tôi thấy rằng điều đáng mừng là mặc dù các em ít chia sẻ với cha mẹ, thầy cô, người lớn về việc mình bị bắt nạt, nhưng nạn nhân lại đánh giá việc *tìm lời khuyên từ bạn bè/ người lớn* ($M=2,38$) hay cách *em báo việc này với người quản lí trang mạng đó* ($M= 2,38$) có hiệu quả cao trong việc ngăn chặn việc bắt nạt. Điều này cho thấy dù đa phần học sinh ít sử dụng nhưng cách này có hiệu quả trong giải quyết việc học sinh bị bắt nạt trực tuyến.

6. Kết luận

Dựa trên kết quả nghiên cứu về thực trạng bắt nạt trực tuyến, có thể thấy, tỉ lệ học sinh là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến tại Việt Nam là con số đáng báo động. Nạn nhân thường ít chia sẻ việc mình bị bắt nạt, tuy nhiên các em suy nghĩ và nhận thức được sự nghiêm trọng của bắt nạt trực tuyến. Đa số nạn nhân coi đó không phải chuyện bình thường, cũng không chỉ là chuyện chỉ xảy ra trên mạng. Việc bị bắt nạt trực tuyến hoàn toàn có thể khiến các em bị tổn thương. Ngoài ra, nạn nhân có xu hướng ít né tránh khi bị bắt nạt trực tuyến. Cách nạn nhân chọn để ứng phó khá tương đồng với cách nạn nhân đánh giá hiệu quả trong việc giúp làm nạn nhân cảm thấy thoải mái hơn. Tuy nhiên, đánh giá của các em về cách ứng phó có hiệu quả cao nhất/ thấp nhất với việc giúp ngăn chặn bắt nạt có điểm khác. Mặc dù các em ít chia sẻ với cha mẹ, thầy cô, người lớn về việc mình bị bắt nạt, nhưng nạn nhân lại đánh giá việc *tìm lời khuyên ở bạn bè và người lớn* có hiệu quả cao. Điều này cho thấy dù ít sử dụng nhưng cách này có hiệu quả trong giải quyết việc học sinh

bị bắt nạt. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những yếu tố như tần suất bị bắt nạt, khu vực sống, cấp học, năm sinh, giới tính, mức độ sử dụng internet là những yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán tần suất các nhóm cách ứng phó của nạn nhân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lee, M.; Zi-Pei, W.; Svanstrom, L.; Dalal, K., Cyber Bullying prevention: intervention in Taiwan, Plos one, 8, 5, from: www.plosone.org, 2013.
- [2] Beran, T.; Li, Q., The Relationship between Cyberbullying and School Bullying, Journal of Student Wellbeing, 1, 2 (2007) 15.
- [3] Patchin J. W.; Hinduja, S., Words Wound: Delete cyberbullying and make kindness go viral, Free Spirit Publishing, 2014.
- [4] İçellioglu, S.; Özden, M. S., Cyberbullying: A New Kind of Peer Bullying through Online Technology and its Relationship with Aggression and Social Anxiety, Procedia - Social and Behavioral Sciences, 116 (2014) 4241.
- [5] Smith, P.; Mahdavi, J.; Carvalho, M.; Tippett, N., An investigation into cyberbullying, its forms, awareness and impact, and the relationship between age and gender in cyberbullying, A Report to the Anti-Bullying Alliance, Goldsmiths College, University of London, 2005.
- [6] Mishna, F.; Khoury-Kassabri, M.; Gadalla, T.; Daciuk, J., Risk factors for involvement in cyber bullying: Victims, bullies and bully-victims, Children and Youth Services Review 34 (2012) 63. From: www.elsevier.com/locate/chilyouth.
- [7] Wang, J.; Nansel, T. R.; Iannotti, R. J., Cyber and traditional bullying: differential association with depression, Journal of adolescent health, 48 (2011) 415.
- [8] Ybarra, M.; Mitchell, K.J.; Finkelhor, D.; Wolak, J., Internet Prevention Messages: Targeting the Right Online Behaviors, Archives of Pediatric Adolescence Medicine 161, 4 (2007) 138.
- [9] Erdur-Baker, Ö., Cyberbullying and its correlation to traditional bullying, gender and frequent and risky usage of internetmediated communication tools, New media & society, 12, 1 (2010) 109. From: http://nms.sagepub.com

- [10] Machmutow, K.; Perren, S.; Sticca, F.; Alsaker, F. D., Peer victimisation and depressive symptoms: can specific coping strategies buffer the negative impact of cybervictimisation?, *Emotional and Behavioural Difficulties*, 3, 4 (2012) 403.
- [11] Finkelhor, D., Mitchell, K. J., & Wolak, J., *Online Victimization: A Report on the Nation's Youth*, 2000.
- [12] Belsey, B., *Cyberbullying*. From: www.cyberbullying.ca, 2005.
- [13] Bauman, S., *Cyberbullying: a Virtual Menace*, Paper to be presented at the National Coalition Against Bullying National Conference, Melbourne, Australia, 2007.
- [14] Slonje, R.; Smith, P. K., *Cyberbullying: Another main type of bullying? Scandinavian Journal of Psychology*, 49 (2008) 147.
- [15] Aricak, T., Siyahhan, S., Uzunhasanoglu, A., Saribeyoglu, S., Ciplak, S., Yilmaz, N., Memmedov, C., *Cyberbullying among Turkish Adolescents*, *Cyberpsychology & Behavior*, 11, 3, 2008.
- [16] Willard, N. E., *The Authority and Responsibility of School Officials in Responding to Cyberbullying*, *Journal of Adolescent Health*, 41 (2007) 64.
- [17] Juvonen, J.; Gross, E., F., *Extending the School Grounds? – Bullying experiences in Cyberspace*, *Journal of School Health*, 78, 9 (2008) 496.
- [18] Li, Q., *A cross-cultural comparison of adolescents' experience related to cyberbullying*, *Educational Research*, 50 (2008) 223.
- [19] Privitera, C.; Campbell, M. A., *Cyberbullying: the new face of workplace bullying?*, *CyberPsychology and Behavior*, 12 (4) (2009) 395.
- [20] Buckley, J., *Student Reports of Bullying and Cyber-Bullying: Results from the 2009 School Crime Supplement to the National Crime Victimization Survey*, NCES Commissioner, U.S. Department of Education, Institute of Education Sciences, National Center for Education Statistics, April 6, 2012. From: National Center for Education Statistics (NCES). From: <http://www.nces.ed.gov>.
- [21] Rogers, V. (2010), *Cyberbullying: Activities to help children and teens to stay safe in a texting, twittering, social networking world*, Jessica Kingsley Publishers. From: <http://www.books.google.com>.
- [22] Huang, Y.; Chou, C. (2010), *An analysis of multiple factors of cyberbullying among junior high school students in Taiwan*, *Computers in Human Behavior* 26, 1581–1590. From: www.elsevier.com/locate/comphumbeh.
- [23] Peterson, J. M., *How to Beat Cyberbullying*, First Edition, The Rosen Publishing Group, Inc, 2013.
- [24] Zeidner, M., Endler, N.S., *Foundations, Handbook of coping: Theory, research, applications*. From, 2013, <http://www.books.google.com>.
- [25] Lazarus, R.S.; Folkman, S. (1984), *Stress, Appraisal and Coping*, Springer Publishing Company. From: <http://www.books.google.com>.
- [26] Snyder, C. R.; Dinoff, B. L., *Coping: Where have you been, Coping: The psychology of what works*, 1999.
- [27] Delongis, A.; Newth, S., *Coping with stress, Assessment and Therapy: Specialty Articles from the Encyclopedia of Mental Health*, 2011.
- [28] Phan Thị Mai Hương (chủ biên), *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên với hoàn cảnh khó khăn*, NXB Khoa học Xã hội, 2007.
- [29] Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính, *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- [30] Trần Thị Minh Đức, *Hành vi gây hấn của học sinh phổ thông trung học, Năm 2008- 2010, Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á và Quý cao học Hàn Quốc, ĐHQGHN*.
- [31] Ortega, R., Elipe, P., Mora-Merchán, J.A., Calmaestra, J., Vega, E., *The Emotional Impact on Victims of Traditional Bullying and Cyberbullying: A Study of Spanish Adolescents*, *Journal of Psychology*, 217, 4 (2009) 197.
- [32] Steffgen, G.; König A., *Cyber bullying: the role of traditional bullying and empathy*. In B. Sapeo, L.Haddon, E. Mante-Meijer, L. Fortunati, T. Turk, and E. Loos (Eds.), *The good, the bad and the challenging*, Conference Proceedings, Vol.II, 1041-1047. Brussels: COST Office, 2009.
- [33] Trần Văn Công, Bahr Weiss, David Cole, *Xây dựng thang đo nạn nhân bắt nạt cho trẻ em Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo khoa học toàn quốc, Sức khỏe tâm thần trong trường học*, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
- [34] Nguyễn Thị Nga, *Tìm hiểu hiện tượng bị bắt nạt ở học sinh phổ thông*, Luận văn thạc sĩ ngành Tâm lý học, Trường Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
- [35] Patchin, J. W., & Hinduja, S., *Bullies move beyond the schoolyard a preliminary look at cyberbullying*, *Youth violence and juvenile justice*, 4(2) (2006) 148.

- [36] Monks, C. P., Robinson, S., Worlidge, P., The emergence of cyberbullying: A survey of primary school pupils' perceptions and experiences, *School Psychology International*, 33(5) (2012), 477. From: <http://www.sagepub.co.uk>.
- [37] Harrison G. M., Should I tell on my peers?: student experiences and perceptions of cyberbullying: a thesis presented in partial fulfilment of the requirements for the degree of Master of Educational Psychology at Massey University, Palmerston North, New Zealand, 2013.
- [38] Craig, W.; Pepler, D.; Blais, J., Responding to Bullying: What Works?, *School Psychology International*, Vol. 28(4) (2007).
- [39] Sourander, A., Klomek, A. B., Ikonen, M., Lindroos, J., Luntamo, T., Koskelainen, M., Ristkari, T., Helenius, H., Psychosocial Risk Factors Associated With Cyberbullying Among Adolescents: A Population-Based Study, *Archives of General Psychiatry*, 2010.
- [40] Parris, L.; Varjas, K.; Meyers, J.; Cutts, H., High School Students' Perceptions of Coping With Cyberbullying, *Youth & Society*, 44, 2 (2012) 284.

Students' Strategies for Coping with Cyber-bullying

Trần Văn Công, Nguyễn Phương Hồng Ngọc,
Ngô Thùy Dương, Nguyễn Thị Thắm

*VNU University of Education,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

Abstract: This study examined students' coping strategies when they become the victims of cyber-bullying. Participants include 763 students in 8 secondary and high schools in Hà Nội, Hà Nam, Hải Dương. Research results showed that 183 students (24% of participants) were victim of at least one form of cyber-bullying. Severity and forms of cyber-bullying are different by gender, living area, age and educational levels. Victims rarely share with others, and try to parry what happened, though they are aware of the seriousness of cyber-bullying and consider that it as something that should not happen on the internet.

Keywords: Coping strategies, bullying, cyber-bullying, students.